

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHÓA BIỂU HỆ CAO ĐẲNG KHÓA HỌC 2025, 2026 HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2026-2027

Số TT	Tên lớp	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/tiết	Số giờ lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra	Số lượng người học (dự kiến)	Giáo viên (dự kiến)	Phòng học	Thời gian đào tạo (dự kiến)					Ghi chú
											Giờ học	Thứ	Buổi	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	
NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ VÀ LỮ HÀNH (6810101); NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH (6340404)																
1	261ADLLH 261AQTKD	Giáo dục chính trị	5	75	42	28	5	80	ThS. Nguyễn Đức Thắng (GVTVG)	KPH103	7h45-11h45, 13h -16h30	2	Sáng Chiều	14/9/2026	02/11/2026	CS 615
2	261ADLLH 261AQTKD	Quản trị học	3	75	30	42	3	80	ThS. Trịnh Hoàng Sơn (GVCH VHE)	KPH103	7h45-11h45, 13h -16h30	5	Sáng Chiều	17/9/2026	05/11/2026	CS 615
NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ VÀ LỮ HÀNH (6810101)																
3	261ADLLH	Tổng quan du lịch	3	75	15	57	3	40	ThS. Nguyễn Thị Thu Thủy (GVCH TKT)	KPH103	13h-16h30	4	Chiều	16/9/2026	23/12/2026	CS 615
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH (6340404)																
4	261AQTKD	Đạo đức kinh doanh	3	75	29	43	3	46	TS. Vũ Ngọc Bích (GVCH TKT)	KPH103	7h45-11h45	6	Sáng	18/9/2026	25/12/2026	CS 615
NGÀNH KẾ TOÁN (6340301), NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM (6540103), NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ (6510303)																
5	251AKT00 251ACNTT1 261AKT00 261ACNTP 261ACNDT	Tin học	3	75	29	43	3	73	ThS. Đinh Văn Phụng (GVCH TKT)	KPH103	7h45-11h45	4	Sáng	16/9/2026	23/12/2026	CS 615
NGÀNH KẾ TOÁN (6340301)																
6	251AKT00 261AKT00	Nhập môn ngành	2	45	15	28	2	21	TS. Nguyễn Thái Bình (GVCH TKT)	DHP016	13h-16h30	6	Chiều	18/9/2026	13/11/2026	CS 613
7	251AKT00 261AKT00	Trải nghiệm ngành nghề	1	30	0	29	1	21	TS. Nguyễn Thái Bình (GVCH TKT)	DHP016	7h45-11h45	6	Sáng	18/9/2026	23/10/2026	CS 613
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ (6510303); NGÀNH TIẾNG NHẬT (6220212); NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (6480201); NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM (6540103)																

Số TT	Tên lớp	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/tiết	Số giờ lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra	Số lượng người học (dự kiến)	Giáo viên (dự kiến)	Phòng học	Thời gian đào tạo (dự kiến)					Ghi chú
											Giờ học	Thứ	Buổi	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	
8	261ACNTP 261ACNKDĐT 261ACNTT 261ATN00	Giáo dục chính trị	5	75	42	28	5	80	ThS. Nguyễn Đức Thắng (GVTG)	KPH103	7h45-11h45	3	Sáng	15/9/2026	22/12/2026	CS 615
9	261ACNTP 261ACNKDĐT 261ACNTT 261ATN00	Tiếng Anh	4	120	45	71	4	80	ThS. Phan Thành Nhật (GVCH TKT)	KHP104	7h45-11h45	4	Sáng	16/9/2026	30/12/2026	CS 615
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ (6510303)																
10	261ACNDT 261ACNTT	Linh kiện điện tử	3	75	15	57	3	60	ThS. Đinh Thị Khả Hân (GVCH TKT)	KPH103	13h -16h30	3	Chiều	22/9/2026	29/12/2026	CS 615
NGÀNH TIẾNG NHẬT (6220212)																
11	251ATN00 261ATN00	Đất nước Nhật Bản	2	45	15	28	2	20	ThS.. Nguyễn Công Nguyên (GVCH VHE)	DHP016	7h45-11h45	5	Sáng	17/9/2026	12/11/2026	CS 613
12	251ATN00 261ATN00	Nhập môn ngành	2	45	15	28	2	20	ThS.. Nguyễn Công Nguyên (GVCH VHE)	DPH016	13h-16h30	5	Chiều	17/9/2026	12/11/2026	CS 613
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (6480201)																
13	261ACNTT	Nhập môn ngành	2	60	15	43	2	38	ThS. Đinh Văn Phụng (GVCH TKT)	KHP104	13h-16h30	3	Chiều	15/9/2026	01/12/2026	CS 615
NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM (6540103)																
14	261ACNTP	Nhập môn ngành	2	45	28	15	2	16	ThS. Lâm Đức Cường (GVCH TKT)	DPH016	13h-16h30	6	Chiều	18/9/2026	13/11/2026	CS 613
NGÀNH LOGISTIC (6340113); NGÀNH MAKERTING (6340116); NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ (6340122)																
15	261ALOGIS 261AMAKER 261ATMDT	Tiếng Anh	4	120	45	71	4	68	ThS. Phan Thành Nhật (GVCH TKT)	KPH104	7h45-11h45	5	Sáng	17/9/2026	31/122026	CS 615
16	261ALOGIS 261AMAKER 261ATMDT	Pháp luật	2	45	23	20	2	68	ThS. Huỳnh Mai Em (GVTG)	KHP104	13h -16h30	5	Chiều	17/9/2026	12/11/2026	CS 615
17	261ALOGIS 261AMAKER 261ATMDT	Đạo đức kinh doanh	5	75	42	28	5	68	ThS. Phạm Trịnh Hồng Phi (GVCH VHE)	KPH103	13h-16h30	6	Chiều	18/9/2026	25/12/2026	CS 615
NGÀNH TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN (6340122)																

Số TT	Tên lớp	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/tiết	Số giờ lý thuyết	Thực hành/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra	Số lượng người học (dự kiến)	Giáo viên (dự kiến)	Phòng học	Thời gian đào tạo (dự kiến)					Ghi chú
											Giờ học	Thứ	Buổi	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	
18	261ATTPT 251ACNTT1	Nhập môn ngành	2	45	28	15	2	80	ThS. Đào Lê Thảo Nguyên (GVTG)	KPH104	7h45-11h45	3	Sáng	15/9/2026	10/11/2026	CS 615
19	261ATTPT 251ACNTT1	Trải nghiệm ngành nghề	1	45	0	44	1	73	ThS.Nguyễn Thị Len (GVTG)	KPH104	7h45-11h45	6	Sáng	18/9/2026	13/11/2026	CS 615
20	261ATTPT	Pháp luật	2	45	23	20	2	73	ThS. Huỳnh Mai Em (GVTG)	KPH104	13h -16h30	6	Chiều	18/9/2026	13/11/2026	CS 615

HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký và đóng dấu)

